

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Phong Quang năm 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Chương trình hành động số 62-CTr/TU, ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Chương trình số 08-CTr/BCĐ ngày 08/01/2026 chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên.

Kế hoạch số 23-KH/ĐU ngày 29/8/2025 của Đảng ủy xã Phong Quang về thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Chương trình hành động số 02-CTr/ĐU ngày 15/9/2025 thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Phong Quang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Kế hoạch số 28-KH/ĐU ngày 20/10/2025 của Đảng ủy xã Phong Quang triển khai thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong Đảng ủy xã Phong Quang.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh triển khai đồng bộ các chủ trương của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã. Nâng cao vai trò lãnh đạo, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị

– xã hội, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và Nhân dân về chuyển đổi số.

Đẩy nhanh chuyển đổi số trong toàn Đảng bộ xã gắn với cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, kỹ năng số; quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chủ trương, chính sách liên quan, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2. Yêu cầu

Bám sát quan điểm chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Đảng ủy xã, các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao bảo đảm nguyên tắc:

- Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thời hạn.
- Đảm bảo tính khả thi, thiết thực, tránh hình thức; mọi kết quả phải đo lường được bằng số liệu cụ thể.
- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiên độ và kết quả; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xử lý trách nhiệm khi chậm trễ. Kiên quyết phòng, chống lãng phí; kiểm soát hiệu quả đầu tư ngay từ khâu chủ trương, danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.
- Tập trung cao độ, huy động mọi nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số của xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tình hình mới.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Năm 2026 là năm “Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”, tập trung tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo nền tảng vững chắc để giai đoạn 2026 - 2030.

Huy động mạnh mẽ nguồn lực xã hội; tập trung đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, khuyến khích sáng tạo của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ; hướng dẫn người dân nâng cao kỹ năng số, tiếp cận dịch vụ công trực tuyến; Thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu, khai thác, sử dụng có hiệu quả dữ liệu số và nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Mục tiêu cụ thể

(1) Về hạ tầng số

- Bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số ở cấp xã: 100% cán bộ, công chức xã có máy tính đáp ứng cấu hình tối thiểu và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 70%.

(2) Về số hóa, dữ liệu, nền tảng số

- Khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” (theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ).

- Tham gia các nền tảng số của tỉnh, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, bảo đảm triển khai thống nhất từ trung ương đến tỉnh, đến xã và đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Bảo đảm 100% hồ sơ công việc của toàn hệ thống chính trị (theo mô hình 2 cấp) được xử lý trên môi trường điện tử theo quy định và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ.

(3) Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

- Tối thiểu 90% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt 95%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa của xã đạt 95%.

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- Duy trì tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 98% trở lên.

(4) Về nhân lực

- Bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị theo quy định; 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm; củng cố mô hình vận hành và điều kiện hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công, bảo đảm phục vụ liên tục, không gián đoạn.

(5) Chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp

- Tập trung chỉ đạo chuyển đổi số thực chất đối với các ngành nông nghiệp (chăn nuôi, trồng trọt “số, xanh”); du lịch.

- Tổ chức phương pháp STEAM/STEM, dạy học tích hợp công nghệ, cho giáo viên các nhà trường; cập nhật liên tục nội dung phương pháp dạy học mới để nâng cao chất lượng đào tạo.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về chuyển đổi số

1.1. Hạ tầng số

Rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số: (1) đường truyền và kết nối mạng ổn định, chữ ký số cá nhân, (2) trang bị máy tính cấu

hình tối thiểu và thiết bị làm việc thiết yếu (3) duy trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng (duy trì thường xuyên).

1.2 Phát triển dữ liệu số và nền tảng số

Bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng với phạm vi mở rộng theo hướng dẫn, quy định của Trung ương.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc tạo lập, quản lý, xử lý 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới trên môi trường điện tử; số hoá tài liệu lưu trữ theo quy định. Thường xuyên rà soát, chuẩn hoá quy trình nghiệp vụ, bảo đảm hồ sơ được luân chuyển, giải quyết hoàn toàn trên hệ thống, hạn chế tối đa hồ sơ giấy.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tập trung tổ chức giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công, phấn đấu tối thiểu 90% hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến; thực hiện nguyên tắc “người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần”. Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính, thông suốt, liền mạch giữa các cấp chính quyền.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính. Thường xuyên theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, phấn đấu duy trì tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt từ 98% trở lên.

- Gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

(Nhiệm vụ thường xuyên)

3. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

Tổ chức, tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức xã bằng hình thức trực tuyến và trực tiếp; tập trung nâng cao năng lực sử dụng hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số hoá, khai thác và sử dụng dữ liệu. Qua đó từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và chuyển đổi số trong tình hình mới.

4. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu; thường xuyên kiểm tra, đánh giá ứng phó sự cố an ninh mạng; Tham gia các hội nghị, đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin.

Xây dựng phương án ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn.

5. Thực hiện các quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Đảng với các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị tại Quy định số 384-QĐ/TW ngày 19/11/2025

Tăng cường quán triệt, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc chấp hành các quy định về bảo mật, an toàn, an ninh mạng; triển khai các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, dữ liệu trong quá trình khai thác, sử dụng và chia sẻ; thực hiện phân quyền, quản lý tài khoản, kiểm soát truy cập theo đúng thẩm quyền.

Chú trọng công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị ở xã, thường xuyên rà soát, đánh giá nguy cơ mất an toàn thông tin, kịp thời phát hiện, ứng cứu, khắc phục sự cố, bảo đảm hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp của xã hoạt động ổn định, an toàn, phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong năm 2026, Đảng ủy xã Phong Quang phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị như sau:

1. Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã

Văn phòng Đảng ủy là cơ quan thường trực tham mưu Đảng ủy xã, lãnh đạo, chỉ đạo trong việc quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Năm tiến độ, kết quả thực hiện, kịp thời chỉ đạo xử lý các vấn đề trọng tâm, nổi cộm phát sinh trong quá trình triển khai. Ban Chỉ đạo chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có biến động; xem xét, cho ý kiến về cơ chế đặc thù, chính sách khuyến khích, cân đối nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực này; đồng thời, chỉ đạo Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong quá trình thực hiện; trực tiếp chỉ đạo công tác khen thưởng, biểu dương các điển hình tiên tiến và xử lý các sai phạm nếu có, nhằm đảm bảo việc triển khai đạt hiệu quả thiết thực, góp phần thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Kịp thời tham mưu, đề xuất, tham mưu về chính sách, giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi có khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

- Tổ chức đánh giá kết quả 6 tháng, 01 năm, sơ kết giữa giai đoạn và tổng kết thực hiện nhiệm vụ, báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy và cơ quan cấp trên khi có yêu cầu.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy xã

Văn phòng Đảng uỷ xã chủ trì tham mưu Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã. Tham mưu xây dựng, ban hành các kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo cụ thể hóa mục tiêu “Hành động đột phá, lan tỏa kết quả”; chủ trì triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”; tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực tiễn.

Ban Xây dựng Đảng chủ trì công tác tuyên truyền, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tổ chức sinh hoạt chuyên đề trong Đảng bộ. Tham mưu công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên; tham mưu chuẩn hoá, số hoá dữ liệu tổ chức đảng, hồ sơ cán bộ, đảng viên.

Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ tham mưu Ban Thường vụ Đảng uỷ giám sát thường xuyên việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn; đưa nội dung thực hiện chuyển đổi số vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm.

Giao Văn phòng Đảng uỷ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã, đề xuất giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh; tham mưu Ban Chỉ đạo tổ chức Đoàn kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này. Định kỳ báo cáo kết quả với Ban Chỉ đạo và Tỉnh uỷ theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân xã

Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Kế hoạch; chịu trách nhiệm đôn đốc tiến độ, kiểm tra kết quả thực hiện tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Đưa nội dung chuyển đổi số, kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số làm một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm đối với tập thể, cá nhân thuộc UBND xã.

Gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích, đồng thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp chậm trễ, hình thức, thiếu quyết tâm trong tổ chức thực hiện.

Tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số, khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm chính trong việc bảo đảm hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Chỉ đạo thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu; bảo đảm 100% hồ sơ công việc phát sinh mới được tạo lập, xử lý trên môi trường điện tử; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo.

Bố trí, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực; phối hợp huy động các nguồn lực xã hội phục vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Chỉ đạo Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động ổn định, liên tục; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

Phối hợp với Văn phòng Đảng uỷ và các cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Kế hoạch; chủ động đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm Kế hoạch được triển khai hiệu quả, thực chất.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi số; nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, các nền tảng số dùng chung.

Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số, cải cách hành chính và phục vụ Nhân dân.

Phối hợp duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác và sử dụng các tiện ích số.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các lớp “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã, bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng (đoàn viên, hội viên, người cao tuổi, người lao động, hộ sản xuất, kinh doanh).

Chủ động đề xuất các mô hình, sáng kiến đổi mới sáng tạo gắn với phong trào thi đua yêu nước, góp phần lan tỏa kết quả thực chất trên địa bàn xã.

5. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Đưa nội dung chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào sinh hoạt chi bộ, chương trình công tác hằng năm; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện. Tổ chức quán triệt, đưa nội dung “Bình dân học vụ số” vào nghị quyết, chương trình công tác, sinh hoạt chi bộ; xác định đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên gắn với chuyển đổi số ở cơ sở.

Chỉ đạo thực hiện xử lý công việc, trao đổi thông tin, quản lý hồ sơ thông qua ứng dụng Sổ tay Đảng viên điện tử; bảo đảm sử dụng hiệu quả các nền tảng số theo quy định.

Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc; đề xuất giải pháp phù hợp với đặc thù từng chi bộ, đơn vị.

6. Công an xã

Chủ trì, phối hợp triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; bảo vệ dữ liệu, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của Đảng uỷ, chính quyền và Nhân dân.

Tham gia chuẩn hóa, khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, phát triển dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

Tăng cường phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng; kịp thời xử lý, ứng phó sự cố an ninh mạng.

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng số an toàn, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

7. Các trường học trên địa bàn xã

Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập.

Tham gia đào tạo, bồi dưỡng phương pháp dạy học STEAM/STEM, dạy học tích hợp công nghệ cho đội ngũ giáo viên; cập nhật, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường sử dụng nền tảng số, học liệu số; từng bước hình thành kỹ năng số, tư duy đổi mới sáng tạo cho học sinh.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin, an ninh mạng trong trường học.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị và Đảng bộ trực thuộc có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- BCĐ PTKH-CN-ĐMST&CĐS tỉnh (*báo cáo*),
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- BCĐ PTKH-CN-ĐMST&CĐS xã,
- Tổ giúp việc BCĐPTKH-CN-ĐMST&CĐS xã,
- Hội đồng nhân dân xã,
- Ủy ban nhân dân xã,
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Lê Đăng Trường

PHỤ LỤC

Phân công nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Phong Quang năm 2026
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 60-KH/ĐU, ngày 15/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Phong Quang)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch				
1	Quán triệt, xây dựng và ban hành Kế hoạch cụ thể hóa thực hiện năm 2026.	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Hội đồng nhân dân xã; Ủy ban nhân dân xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy.		Tháng 01/2026
2	Báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.	- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Hội đồng nhân dân xã; Ủy ban nhân dân xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy định kỳ báo cáo. - Văn phòng Đảng ủy tổng hợp, tham mưu báo cáo tại các hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy và báo cáo Tỉnh ủy.		Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm; Sơ kết, tổng kết; Đột xuất khi có yêu cầu

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
3	Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện.	Văn phòng Đảng uỷ	Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ; Phòng Văn hoá – Xã hội	Thực hiện thường xuyên
II. Nhiệm vụ cụ thể				
1	Về hạ tầng số			
1.1	Bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số ở cấp xã: 100% cán bộ cấp xã có máy tính đáp ứng cấu hình tối thiểu và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.	Văn phòng Đảng uỷ; Văn phòng HĐND-UBND xã; phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ; Hội đồng nhân dân xã; Ủy ban nhân dân xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.	Thực hiện thường xuyên
1.2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt trên 70%.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Công an xã	Thực hiện thường xuyên
2	Về số hóa, dữ liệu, nền tảng số			
2.1	Khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” (theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ).	UBND xã; Công an xã	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ; Hội đồng nhân dân xã; Ủy	Thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
			ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.	
2.2	Tham gia các nền tảng số của tỉnh, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, bảo đảm triển khai thống nhất từ trung ương đến tỉnh, đến xã và đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Hội đồng nhân dân xã; Ủy ban nhân dân xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.	Công an xã	Thực hiện thường xuyên
2.3	Bảo đảm 100% hồ sơ công việc của toàn hệ thống chính trị (theo mô hình 2 cấp) được xử lý trên môi trường điện tử theo quy định và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc.	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Hội đồng nhân dân xã; Ủy ban nhân dân xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.		Thực hiện thường xuyên
2.4	100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ.	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Hội đồng nhân dân xã; Ủy ban nhân dân xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.		Thực hiện thường xuyên
2.5	Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng với phạm vi mở rộng theo hướng dẫn, quy định của Trung ương.	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Hội đồng nhân dân xã; Ủy ban nhân dân xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.		Thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
3	Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến			
3.1	Tối thiểu 90% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Công an xã; phòng Văn hoá – Xã hội ; phòng Kinh tế	Thực hiện thường xuyên
3.2	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt 95%.	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Công an xã; phòng Văn hoá – Xã hội ; phòng Kinh tế	Thực hiện thường xuyên
3.3	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa của xã đạt 95%	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Công an xã; phòng Văn hoá – Xã hội ; phòng Kinh tế	Thực hiện thường xuyên
3.4	100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Công an xã; phòng Văn hoá – Xã hội ; phòng Kinh tế	Thực hiện thường xuyên
3.5	100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Công an xã; phòng Văn hoá – Xã hội ; phòng Kinh tế	Thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
3.6	Duy trì tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt 98% trở lên.	Trung tâm phục vụ Hành chính công	Công an xã; phòng Văn hoá – Xã hội ; phòng Kinh tế	Thực hiện thường xuyên
4	Về nhân lực			
4.1	Bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị theo quy định; 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm; củng cố mô hình vận hành và điều kiện hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công, bảo đảm phục vụ liên tục, không gián đoạn.	Ban Xây dựng Đảng; phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Hội đồng nhân dân xã; Ủy ban nhân dân xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.	Thực hiện thường xuyên
4.2	Tổ chức các lớp trực tuyến và trực tiếp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức xã.	Văn phòng Đảng ủy; phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Hội đồng nhân dân xã; Ủy ban nhân dân xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.	Thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
5	Chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp			
5.1	Tập trung chỉ đạo chuyển đổi số thực chất đối với ngành nông nghiệp (chăn nuôi, trồng trọt “số, xanh”); du lịch.	UBND xã		Thực hiện thường xuyên
5.2	Tổ chức phương pháp STEAM/STEM, dạy học tích hợp công nghệ, cho giáo viên các nhà trường; cập nhật liên tục nội dung phương pháp dạy học mới để nâng cao chất lượng đào tạo.	Trưởng Mầm non Dương Quang; trường TH&THCS Dương Quang; trường Mầm non Đôn Phong; trường TH&THCS Đôn Phong	UBND xã	Thực hiện thường xuyên
6	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng			
6.1	Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu; thường xuyên kiểm tra, đánh giá ứng phó sự cố an ninh mạng; Tham gia các hội nghị, đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin.	Công an xã	Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Hội đồng nhân dân xã; Ủy ban nhân dân xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.	Thực hiện thường xuyên